

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-PT

Ngày: 24 - 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2019/TLPT-HS ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 313/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu V. Tên gọi khác: V Chó; Sinh năm: 1978 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và con bà Vương Thị B, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002.

- Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 18/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số 217/2011/HSST. Ngày 07/8/2013, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số 210/2014/HSST. Ngày 04/3/2017, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/3/2000, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can, về tội “Gây rối trật tự công cộng”; đình chỉ theo Nghị quyết 32 của Quốc hội.

+ Ngày 21/01/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tại Bản án số 22/HSST. Ngày 10/3/2003, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 25/02/2010, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; theo Quyết định số 26521.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giữ, giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 06/8/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/10/2018, chị Nguyễn Thị T cùng với Nguyễn Hữu V, anh Vũ Duy K và anh Nguyễn Bá Khánh T1 đến nhà bà Bùi Thị T2 (trú tại đường Y, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), để mua 02 tấm gỗ hương. Quá trình mua bán, thì có một người thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở đường A, đến đặt vấn đề đổi 02 tấm gỗ hương trên lấy 02 cục nu hương thì chị T đồng ý. Sau đó, anh S và chị T trao đổi gỗ cho nhau, rồi anh S chở giúp 02 cục Nu hương về nhà cho chị T tại Liên gia D, tổ dân phố E, phường N, thành phố B, đồng thời chị T, V, anh T1 và anh K cũng về theo. Tại đây, chị T nghe anh rỏ là Vũ Xuân T3, ở gần nhà chị T nói 02 cục Nu hương là gỗ giả nên chị T chửi anh K không biết xem gỗ để người khác lừa. Trong lúc chị T và anh K cãi nhau thì V và anh T1 đi công việc.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, V và anh T1 quay lại nhà chị T ngồi chơi nói chuyện cùng chị T và anh K trong phòng khách (tất cả ngồi bệt trên nền nhà), trong lúc nói chuyện thì chị T nhận được cuộc gọi điện thoại của anh S thông báo 02 tấm gỗ hương đổi trước đó là gỗ giả và yêu cầu trả lại, nghe vậy chị T chửi anh K, còn V và anh T1 ngồi cười. Thấy vậy, anh K nói “Sao không trách thằng V”, thì V nói lại “Việc này liên quan đến gì đến tao”, anh K bực tức liền đứng lên cầm lấy chiếc xẻng bằng Inox, dài khoảng 80cm (Xẻng trang trí để sau xe ô tô) để ở đầu đường luồng phòng khách đập xuống nền nhà, rồi chỉ vào mặt V thách thức “Bọn mày cút hết về đi, có bọn mày thêm rắc rối”, V bực tức chửi lại “Mày thích gì”, nói xong V đứng lên cầm lấy cây kiếm dài khoảng 60cm, lưỡi kim loại sắc bén, cán bằng gỗ để trên khung cửa sổ cạnh chỗ ngồi, vừa cầm được kiếm thì vỏ

kiếm bằng gỗ rơi xuống nền nhà. Lúc này, chị T đứng giữa anh K và V để can ngăn nhưng cả hai không nghe mà vẫn thách thức nhau. Sau đó, V cầm cây kiếm cầm bằng tay phải đưa lên cao qua đầu chém 01 nhát về phía anh K, theo phản xạ anh K giơ tay trái lên đỡ thì bị kiếm chém trúng vào cánh tay trái gây thương tích. Anh K xông đến dùng cùi chỏ tay phải đánh 01 phát trúng vào sau vai phải của V, làm V ngã sấp xuống nền nhà cạnh đường luống, rồi K ngồi đè trên người V, chị T và anh T1 can ngăn, đẩy anh K ra thì V đứng lên cầm cây kiếm bỏ chạy ra ngoài, anh T1 băng bó vết thương và chở anh K đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên chữa trị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, V đã trả lại cây kiếm trên cho chị T và chị T đã đưa cây kiếm này cho một người tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch), nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 133/PY-TgT, ngày 07/01/2019, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vũ Duy K bị vết thương cẳng tay trái, đứt thần kinh trụ và nhóm cơ gấp, sấp cẳng tay, tỉ lệ 21%, vật tác động cứng có cạnh sắc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 313/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V; phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Hữu V: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 06/8/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 27/11/2019, bị cáo Nguyễn Hữu V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hữu V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu V là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản

1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Hữu V không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/10/2018, tại Liên gia D, tổ dân phố E, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Hữu V đã có hành vi dùng kiếm bằng kim loại chém trúng vào cánh tay trái của anh Vũ Duy K, gây thương tích tỷ lệ 21%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu V. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu V mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu V; Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 313/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 313/2019/HSST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 06/8/2019.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung